TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ	*N...., ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thúy P, sinh năm 1989;

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thúy P, sinh năm 1989 và anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh Ngọc H và chị Phan Thị Thúy P đồng ý thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị P chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định (26/6/2025).

2.2. *Về con chung*: Anh Huỳnh Ngọc H và chị Phan Thị Thúy P có 02 con chung gồm cháu Huỳnh Phan Hoàng Y, sinh ngày 02/3/2010 và Cháu Huỳnh Đ, sinh ngày 22/4/2018. Sau khi ly hôn chị P và anh H thỏa thuận: Chị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Phan Hoàng Y; anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Đ cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Huỳnh Ngọc H và chị Phan Thị Thúy P không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm*: Chị Phan Thị Thúy P nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chuyển số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Phan Thị Thúy P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Phan Thị Thúy P số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số: 0002241 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- UBND Thị trấn P, huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen